TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 493/2019/HSST
Ngày: 18/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thúy Kiên;**

- Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thúy Mai;**

Bà Hà Thị Hồng Phúc;

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Huyền-** Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;

- Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Thái Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 510 /2019/QĐ XXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. **Dương Mạnh H,** sinh ngày 04/11/1975, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Tổ 04, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Dương Bá T, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1949; Gia đình có 06 anh chị em, bị caó là con thứ 05; Vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Không có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 163/QĐ-UB ngày 16/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

2. Hoàng Anh B, sinh ngày 20/11/1980, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên; Nơi ở: xóm Cây Xanh, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1950 và bà Lưu Thị V, sinh năm 1951,

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ là Bùi Thúy N, sinh năm 1971; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

***+Người chứng kiến*:**

1.Ông **Vũ Đức T**, sinh năm 1968;

ĐKHK và ở: Xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên;

(Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/5/2019, Tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp với Công an xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm tại khu vực xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng, phát hiện 02 đối tượng là nam giới có biểu hiện liên quan đến tội phạm ma túy. Qua kiểm tra các đối tượng khai nhận là Dương Mạnh H và Hoàng Anh B, đang cất giấu ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trong người. H giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nilon màu trắng đang cầm trong bàn tay trái- bên trong gói nilon có chứa chất bột màu trắng và ½ viên nén màu hồng (H khai là Heroine và ma túy tổng hợp); giao nộp cho Tổ công tác 02 xi lanh và 01 ống nước cất ghi chữ Novocain từ túi quần phía trước bên phải đang mặc. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (bì ký hiệu A). Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Dương Mạnh H để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ củaH (bì ký hiệu A) có khối lượng**0,166** gam, lấy toàn bộ chất bột này gửi giám định (bì ký hiệu B); ½ viên nén màu hồng có khối lượng **0,059** gam, lấy toàn bộ viên nén này gửi giám định (bì ký hiệu C);

Tại bản Kết luận giám định số 781 /KL-KTHS ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng (bì ký hiệu B) là chất ma tuý, loại Heroine; ½ viên nén màu hồng (bì ký hiệu C) là chất ma túy, loại Methamphetamine

Tại Cơ quan điều tra, Dương Mạnh H và Hoàng Anh B khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 ngày 08/5/2019, H và cùng đi uống thuốc Methadone tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, trên đường về đến khu vực Cầu Đán (thuộc địa phận xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng) thì cả hai rủ nhau góp tiền để mua ma túy loại Heroine về cùng sử dụng. đưa cho H số tiền 200.000 đồng để H đi mua Heroine còn đi mua xi lanh và nước cất để cùng nhau sử dụng ma túy. H cầm tiền đi đến nhà của Đào Thị A, sinh năm 1985, trú tại xóm Thanh Phong, xã Phúc Trìu, thành phố Thái Nguyên hỏi mua 01 gói ma túy Heroine và ½ viên

hồng phiến với giá 250.000 đồng, H đã trả trước cho A 200.000 đồng (tiền của Ba đưa cho H), còn 50.000 đồng H nợ lại A. Mua xong, H cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi quay lại tìm gặp ĐÀO THỊ Aa để cùng sử dụng. Khi 02 đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Ba chỉ thừa nhận đưa cho H 200.000 đồng để mua ma túy loại Heroine về cùng sử dụng, việc H mua thêm 50.000 đồng ma túy loại hồng phiến không biết. Loại ma túy sử dụng là Heroine.

Vật chứng của vụ án nêu trên hiện đang được bảo quản trong Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/8/2019);

Tại Bản cáo trạng số 497/CT-VKSTP ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Dương Mạnh H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Hoàng Anh B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù giam; Bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù giam;

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận,các bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng này theo thủ tục chung.

[2]Về tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời nhận tội tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 08/5/2019, tại xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, Dương Mạnh H đang có hành vi tàng trữ **0,166** gam Heroine và **0,059** gam Methamphetamin. Nguồn gốc của 0,166 gam Heroine này do Hoàng Anh B đưa cho H số tiền 200.000 đồng để H đi mua Heroine với mục đích cùng nhau sử dụng; Còn 0,059 gam Methamphetamin là do H tự mua để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được số ma túy trên H và chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản thân các bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 249. *" Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Trong vụ án này H và đều cố ý cùng thực hiện một tội phạm, do đó các bị cáo là đồng phạm. H là người thực hành trực tiếp đi mua ma túy và tàng trữ toàn bộ số ma túy trên. Bị cáo tuy không có hành vi tàng trữ chất ma túy nhưng ý chí của đưa 200.000 đồng cho H là để mua ma túy về sử dụng chung, do đó có vai trò là người giúp sức. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực và phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi do các bị cáo đã thực hiện.

[3] ***Về tình tiết định khung hình phạt:*** Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo bị xét xử theo các quy định nêu trên.

[4] ***Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*** Các bị cáo là đối tượng có lối sống buông thả, vô trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, dẫn đến nghiện ma túy nhiều năm . Để thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên. Bị cáo H đã bị Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục, phải học tập, cải tạo trong môi trường nghiêm ngặt, song bị cáo không lấy đó làm bài học, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục lấn sâu vào tệ nạn. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét thấy các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có cha đẻ là ông Hoàng Văn Q, được Chủ tịch nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, do đó bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo nêu trên là có căn cứ, tạo điều kiện cho bị cáo nhận thấy sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự có quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*".

Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[**5]** Về vật chứn**g : 0,059** gam chất ma túy, loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho việc giám định. Các vật chứng khác xử lý theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

- Tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 02 xi lanh; 01 ống NOVOCAIN- đều chưa qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Philips, vỏ màu đen, số IMEI 1: 356049028484548; IME2: 356049028484555, có lắp 01 sim số thuê bao là: 0868123178; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note4, mặt trước màu trắng, có số IMEI: 99001064273399, có lắp 01 sim số thuê bao là: 0965036289, vì không có căn cứ xác định các tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

[6]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra không đủ cơ sở xác định Đào Thị A, sinh năm 1985, trú tại xóm Thanh Phong , xã Phúc Trìu , thành phố Thái Nguyên có hành vi bán ma túy cho H, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối với Đào Thị A là có căn cứ;

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331;332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các quy định: - Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H)

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo)

- Khoản 1, 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

- Điều 331;332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Dương Mạnh H và Hoàng Anh B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* ;

2. Về hình phạt: -Xử phạt bị cáo Dương Mạnh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam; Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/5/2019;

-Xử phạt bị cáo Hoàng Anh B 18 (mười tám) tháng tù giam; Thời hạn phạt tù tính từ ngày 08/5/2019;

Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và bị cáo

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B bên trong chứa ma túy; 02 xi lanh; 01 ống NOVOCAIN-đều chưa qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Philips, vỏ màu đen, số IMEI 1: 356049028484548; IME2: 356049028484555, có lắp 01 sim số thuê bao là: 0868123178; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note4, mặt trước màu trắng, có số IMEI: 99001064273399, có lắp 01 sim số thuê bao là: 0965036289 (do không có căn cứ xác định các tài sản này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo);

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật, tài sản chứng giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án thành phố Thái Nguyên ngày 22/8/2019)

4. Về án phí: Buộc bị cáo H và bị cáo , mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND TPTN;*
- *TAND tỉnh TN ;*
- *Công an TPTN;*
- *THADS TPTN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu BP HS;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên